

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Lý T, sinh năm: 1970 tại An Giang; đăng ký thường trú: Khóm H, thị trấn B, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý V, sinh năm: 1939 và bà Võ L (đã chết); bị cáo có chồng là Ngô H, sinh năm: 1971 và 02 con, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm: 2000 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Ngô L, sinh năm: 1996 tại An Giang; đăng ký thường trú: Khóm H, thị trấn B, huyện B, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô H, sinh năm: 1971 và bà Lý T, sinh năm: 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm N, sinh năm 1982; đăng ký thường trú: Thôn M, xã Ea Pô, huyện J, tỉnh Đắk Nông; đăng ký tạm trú: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm T, sinh năm: 1990– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý T là mẹ ruột của Ngô L, T làm nghề buôn bán rau củ quả thuê cho bà Phạm N.

Khoảng 05 giờ ngày 22/6/2020, T đi đến chỗ bán rau của bà N để bán rau như thường lệ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô Honda Vison màu đỏ nâu đen, biển số 67F1-393.63 đến cửa hàng rau củ nơi T đang bán rau. Khi đến nơi L dựng xe trước cửa hàng rau củ rồi đi vào bên trong cửa hàng đóng giả làm khách mua rau, Linh mua hai quả cà tím với giá 6000 đồng, L đưa cho Tuyền 100.000 đồng để trả tiền mua rau T trả lại tiền dư là 94.000 đồng. Trong lúc đưa tiền dư cho L, T lén lút lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng trong học đựng tiền của bà N đem cất giấu vào giữa số tiền 94.000 đồng đưa cho Linh mang về nhà thì bị bà Phạm T bán hàng bên cạnh phát hiện giữ Tuyền lại và báo cho Công an phường L đến đưa L, T về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, Lý T và Ngô L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của bà Phạm N ngày 22/6/2020. Ngoài ra, T, L còn khai nhận: Từ ngày 06/6/2020 đến ngày 21/6/2020, trước khi đi làm L ghé qua cửa hàng rau củ nơi T bán thuê để mua hàng, trong lúc thanh toán tiền L sẽ đưa tờ tiền có mệnh giá lớn cho bà T trả lại tiền dư, trong lúc lấy tiền dư trả cho L, T lợi dụng lúc bà N không quan sát lén lút lấy trộm tiền có mệnh giá lớn trong học đựng tiền của bà N rồi kẹp giữa số tiền dư trả lại cho L. Sau khi nhận được tiền L đi làm việc bình thường, đến tối cùng ngày sau khi đi làm về Linh để số tiền trên tủ lạnh cho bà Tuyền. L và T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tất cả 16 lần, trong các ngày 20, 21, 22/6/2020, T lấy trộm tiền của bà N mỗi ngày 1.000.000 đồng những ngày còn lại T không nhớ rõ cụ thể lấy bao nhiêu chỉ nhớ lấy và đưa cho L mỗi lần khoảng 600.000 đến 1.000.000 đồng vì nếu lấy nhiều sợ bà N phát hiện. Tổng số tiền L và T đã lén lút lấy trộm của bà N khoảng 14.000.000 đồng, tiền có được Tu dùng để đi khám bệnh và tiêu xài cá nhân.

Công an phường L đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô Honda Vison màu đỏ nâu đen, biển số 67F1-393.63, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô L, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67F1-393.63 và số tiền 1.115.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/6/2020, các bị cáo đã bồi thường cho bà N số tiền 14.000.000 đồng, bà Ngọc đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 258/CT-VKSBC ngày 17/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý T và Ngô L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 258/CT-VKSBC ngày 17/11/2020 đối với các bị cáo Lý T và Ngô L về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lý T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Xử phạt bị cáo Ngô L từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 67F1-393.63, kèm theo là giấy đăng ký xe mô tô biển số 67F1-393.63 mang tên Ngô Mỹ Linh; giao trả cho bị cáo Ngô L 01 chứng minh nhân dân và số tiền 21.000 đồng; trả cho các bị cáo Lý T và Ngô L số tiền 1.094.000 đồng.

- Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lý T, Ngô L: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lý T, Ngô L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/6/2020 đến ngày 22/6/2020, các bị cáo Lý T, Ngô L có hành vi lén lút lấy

trộm tiền của bà Phạm N 16 lần, mỗi lần từ vài trăm nghìn đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 258/CT-VKSBC ngày 17/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo L. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp lấy trộm tiền của bị hại, do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L.

[5] Các bị cáo Lý T, Ngô L có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của các bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bà Ngọc số tiền 14.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ nâu đen, biển số 67F1-393.63 (số máy: 0009854; số khung: 434873), kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67F1-393.63 mang tên Ngô L: Xét thấy đây là phương tiện bị cáo L sử dụng hàng ngày để đi làm công nhân, không phải là phương tiện trực tiếp dùng vào việc phạm tội. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của đại diện Viện kiểm sát. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo L nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Giao trả 01 chứng minh nhân dân số 352237518, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 02/5/2019 và cho bị cáo Ngô L.

- Đối với số tiền 1.115.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 21.000 đồng là tiền của bị cáo Linh, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng nên số tiền 1.094.000 đồng cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lý T, Ngô L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Xử phạt bị cáo Lý T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô L 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý T, Ngô L cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Lý T, Ngô L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2020/HSST-LCCT ngày 17/11/2020 đối với bị cáo Lý T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66/2020/HSST-LCCT ngày 17/11/2020 đối với bị cáo Ngô L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Trả cho bị cáo Ngô L 01 (một) xe mô tô biển số hiệu Vision màu đỏ nâu đen, biển số 67F1-393.63 (số máy: 0009854; số khung: 434873), kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67F1-393.63 mang tên Ngô L.

- Trả 01 chứng minh nhân dân số 352237518, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 02/5/2019 và số tiền 21.000 đồng (hai mươi một nghìn đồng) cho bị cáo Ngô L.

- Trả cho các bị cáo Lý T và Ngô L số tiền 1.094.000 đồng (một triệu, không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020; khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C ngày 26/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lý T, Ngô L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

